

KẾ HOẠCH

Dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 trên địa bàn phường Trà Câu

Thực hiện Công văn số 3091/SKHCN-VP ngày 19/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027. UBND phường Trà Câu xây dựng Kế hoạch dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027, với nội dung cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH, CN, ĐMST&CDS NĂM 2026

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW tiếp tục được Đảng ủy, HĐND, UBND phường quan tâm thực hiện quyết liệt, đồng bộ, gắn với phương châm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả”. Việc triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng thực chất, bám sát nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- UBND phường đã chủ động xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch, văn bản triển khai nhiệm vụ; phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và bộ phận chuyên môn trong quá trình thực hiện. Việc ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, điều hành, xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tiếp tục được đẩy mạnh; công tác phối hợp, chia sẻ thông tin, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước từng bước được nâng cao.

- Thông qua sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy, chính quyền địa phương, các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số, phổ cập chữ ký số công cộng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất đã được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân trong tiếp cận các dịch vụ số và từng bước thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ vào đời sống và sản xuất trên địa bàn phường.

- Công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, các tổ chức đoàn thể

và Tổ công nghệ số cộng đồng từng bước được tăng cường; nhiều nội dung trước đây triển khai riêng lẻ nay đã được lồng ghép đồng bộ với cải cách hành chính, chuyển đổi số và phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Thông qua việc duy trì các hệ thống dùng chung của tỉnh, việc xử lý văn bản, điều hành công việc, giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương được thực hiện ổn định, hạn chế tình trạng xử lý thủ công; việc trao đổi thông tin giữa các bộ phận được thuận lợi hơn, góp phần giảm thời gian xử lý công việc và nâng cao hiệu quả phục vụ người dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Ứng dụng các tiến bộ KH&CN: Trong lĩnh vực nông nghiệp đưa vào sản xuất các giống lúa chất lượng cao, giống ngắn ngày, chống chịu sâu bệnh và thích ứng với điều kiện thời tiết của địa phương; khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa các giống cây màu, cây thực phẩm có giá trị kinh tế cao vào sản xuất; từng bước thay thế giống vật nuôi truyền thống bằng các giống có năng suất, chất lượng tốt như lợn siêu nạc, bò lai, gia cầm giống mới,...; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi, nâng cao hiệu quả sản xuất và phòng chống dịch bệnh; tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, hướng dẫn người dân áp dụng giống mới vào sản xuất nhằm hạn chế thấp nhất những thiệt hại gây ra cho vật nuôi. Từng bước cơ giới hóa một số khâu trong sản xuất, đảm bảo tăng năng suất, sản lượng của cây trồng vật nuôi nhằm hạn chế sức lực của con người.

Công tác phát triển sản phẩm OCOP được quan tâm triển khai gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chủ thể sản xuất đã từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, hoàn thiện bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc và đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định. Đến nay, trên địa bàn phường có 04 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao. Các sản phẩm OCOP được địa phương phối hợp đưa lên các sàn giao dịch điện tử. Các sản phẩm được công nhận OCOP đã góp phần nâng cao giá trị nông sản địa phương, mở rộng thị trường tiêu thụ, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

2. Về đổi mới sáng tạo: Khuyến khích cán bộ, công chức đề xuất sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công việc; khuyến khích các tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã tiếp cận các mô hình sản xuất mới, ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm; thúc đẩy xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng đổi mới sáng tạo gắn với đặc thù của địa phương.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, cải cách hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp; từng bước nâng cao hiệu quả điều hành, chất lượng cung cấp dịch vụ

công và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

1. Về thể chế số

UBND phường đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện: Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 08/01/2026 về Chuyển đổi số phường Trà Câu năm 2026; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 09/01/2026 về phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Trà Câu; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 04/3/2026 về Chuyển đổi số phường Trà Câu giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 09/6/2026 triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn phường Trà Câu năm 2026; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 16/6/2026 thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn phường Trà Câu giai đoạn 2026 - 2030,...

2. Về chính quyền số

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử có ký số thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành. 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ, chứng thư số để thực hiện ký số văn bản, số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Các hệ thống dùng chung của tỉnh như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice), Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống báo cáo, thư điện tử công vụ được khai thác hiệu quả, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành.

- Thực hiện đảm bảo việc số hóa các loại hồ sơ giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được giải quyết trên hệ thống thông tin một cửa tỉnh Quảng Ngãi, đồng thời có thể tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính cho những lần thực hiện thủ tục hành chính tiếp theo. Hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, thực hiện chính quyền số tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Triển khai sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các sở, ban ngành triển khai như Hệ thống quản lý hộ tịch, Hệ thống quản lý đất đai...

- Triển khai Mô hình “Hồ sơ không hện” trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn phường vào các ngày thứ 3, thứ 5 trong tuần; qua đó, đã rút ngắn được thời gian giải quyết TTHC, giảm thời gian và chi phí đi lại nhằm

nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp với cơ quan hành chính nhà nước.

3. Về kinh tế số

- Triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Các doanh nghiệp trên địa bàn phường thực hiện nộp thuế qua mạng, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, đấu thầu qua mạng, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt,...

- Hoạt động thanh toán dịch vụ công qua ngân hàng tiếp tục được đẩy mạnh: (1) Tỷ lệ nộp thuế bằng phương thức nộp thuế điện tử tăng mạnh; (2) Lĩnh vực y tế, giáo dục, chi trả an sinh xã hội: tỷ lệ thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tăng cao.

- Thực hiện thanh toán học phí, phí, lệ phí không dùng tiền mặt bằng công cụ như Mã QR, qua website, Mobile Money và thẻ (POS); 100% các trường học trên địa bàn phường triển khai các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác.

4. Về xã hội số:

- UBND phường tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”, tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số thiết yếu.

- Đẩy mạnh triển khai Đề án 06, hỗ trợ người dân cài đặt và kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử và mã định danh y tế được nâng cao qua việc tích hợp dữ liệu dân cư; ứng dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán không dùng tiền mặt tại trạm y tế phường; kết nối hệ thống tiêm chủng quốc gia và quản lý bệnh truyền nhiễm trên môi trường số.

- Số hóa hồ sơ giáo viên, quản lý hồ sơ học sinh trên các nền tảng trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai dạy và học trực tuyến, ứng dụng các phần mềm quản lý nhà trường.

- Vận động các hộ kinh doanh cá thể, tiểu thương tại chợ sử dụng mã QR Code để thanh toán không dùng tiền mặt.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Cấp ủy, chính quyền phường quan tâm, chú trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Trà Câu đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Lễ lối làm việc, ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngày càng được nâng cao; trách nhiệm người đứng đầu cơ quan về công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ tổ chức, cá nhân trên địa bàn phường.

- Các cơ quan, đơn vị luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm về xử lý văn

bản đúng hạn, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử trong giải quyết TTHC đúng hạn đạt tỷ lệ cao. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thường xuyên ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng CNTT như: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), khai thác các kho dữ liệu số, an toàn thông tin ngày càng được chú trọng, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác tham mưu, giải quyết công việc chuyên môn.

- Các hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống được quan tâm triển khai; người dân từng bước tiếp cận các mô hình sản xuất mới, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong phát triển kinh tế, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và cải thiện đời sống.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có lúc, có việc chưa thật sự đồng bộ; việc cụ thể hóa một số nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương còn hạn chế.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số tại địa phương còn thiếu và chưa đồng bộ; một số thiết bị đã qua thời gian dài sử dụng, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác và vận hành các hệ thống thông tin.

- Nguồn lực phục vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế và chưa theo kịp với sự đổi mới liên tục của công nghệ; Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa thật sự chặt chẽ, nhịp nhàng; nhiều chương trình, kế hoạch được xây dựng, ban hành nhưng kinh phí của địa phương còn nhiều khó khăn, trong khi đó nguồn vốn của tỉnh và Trung ương hỗ trợ cho địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế nên chưa đủ nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Nguy cơ mất an toàn trên không gian mạng rất đa dạng; nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin trên môi trường mạng của người dân là còn nhiều hạn chế; kinh phí đầu tư cho an toàn thông tin nói riêng và cho chuyển đổi số nói chung còn thấp.

- Nhân lực chuyển đổi số tại các cơ quan hầu hết là kiêm nhiệm; Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường chưa có chế độ, chính sách. Nhận thức về chuyển đổi số tuy có chuyển biến tích cực, song kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện chuyển đổi số ở một số cơ quan còn hạn chế.

B. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KH, CN, ĐMST&CDS NĂM 2027

I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

1. Tập trung phát triển các lĩnh vực ưu tiên: Cần nhận thức và tập trung vào việc ứng dụng các thành tựu KH, CN, ĐMST & CDS phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

2. Phát triển nguồn nhân lực KH&CN: Xây dựng và triển khai các chương

trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên phù hợp với địa phương.

3. Phát triển hạ tầng KH&CN và hạ tầng số hiện đại, đồng bộ: Đảm bảo nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”. Cần làm giàu và khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu để thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu và kinh tế dữ liệu.

4. Phát triển chính quyền số: Hướng tới việc có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn....

5. Phát triển kinh tế số, xã hội số: Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số, kỹ năng số và công dân số; Khuyến khích sử dụng các nền tảng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống hằng ngày. Từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, giáo dục, y tế và các dịch vụ công thiết yếu.

II. ĐỊNH HƯỚNG THEO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Triển khai các nền tảng số và phần mềm dùng chung

Duy trì, khai thác hiệu quả các nền tảng số và phần mềm dùng chung: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công, hệ thống thư điện tử công vụ, nền tảng họp trực tuyến, phần mềm báo cáo, cơ sở dữ liệu dân cư và các hệ thống phục vụ triển khai **Đề án 06**, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị.

2. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

- Tăng cường tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về AI, nâng cao nhận thức, kỹ năng khai thác và sử dụng AI cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; từng bước hình thành đội ngũ nhân lực có khả năng ứng dụng công nghệ mới trong thực tiễn công tác.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng các công cụ AI trong công tác chuyên môn, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, tuyên truyền, hành chính công, thống kê và quản lý dữ liệu, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, an toàn và tuân thủ quy định pháp luật.

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết và thúc đẩy ứng dụng có trách nhiệm, tuân thủ đạo đức về AI.

3. Thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến

- Tập trung nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện đồng bộ, minh bạch và thuận tiện trên môi trường số.

- Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực

tuyến thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng và các kênh truyền thông cơ sở; chú trọng hỗ trợ các nhóm đối tượng còn hạn chế về kỹ năng số.

4. Đổi mới sáng tạo:

- Hỗ trợ các mô hình đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh và quản trị.
- Khuyến khích các sáng kiến cải cách hành chính, sáng kiến chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.
- Hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Xây dựng môi trường thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân.

5. Sở hữu trí tuệ

- Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký bảo hộ và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc trưng của địa phương.
- Gắn phát triển tài sản trí tuệ với chương trình phát triển sản phẩm OCOP và xây dựng thương hiệu địa phương.

6. Công tác quy hoạch, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực KH&CN

- Xây dựng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực Khoa học và công nghệ
- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đào tạo theo vị trí việc làm, theo từng nhóm đối tượng và theo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

C. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH, CN, ĐMST&CDS NĂM 2027

I. TỔNG NHU CẦU KINH PHÍ: 1.570.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bảy mươi triệu đồng*).

II. THUYẾT MINH VỀ DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ THEO TỪNG NHÓM NỘI DUNG (*Có Phụ lục kèm theo*)

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Chủ trì tham mưu cho UBND phường trong việc xây dựng, cụ thể hóa và triển khai các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ về KH, CN, ĐMST&CDS trên địa bàn; thực hiện rà soát nhu cầu và đề xuất các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng số, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức tham gia công tác KH, CN, ĐMST&CDS.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Đồng thời, chủ động báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh kịp thời để UBND phường xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Tham mưu UBND phường cân đối, bố trí nguồn kinh phí theo khả năng

ngân sách để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ KH, CN, ĐMST&CĐS năm 2027 theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Phối hợp triển khai các hoạt động thúc đẩy kinh tế số, hỗ trợ các cá nhân, hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, và các hoạt động ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường chủ động xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện, cung cấp thông tin, số liệu, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch trên địa bàn phường.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện; định kỳ hằng quý, 06 tháng, năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất thực hiện chế độ báo cáo về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu UBND phường chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 của UBND phường Trà Câu./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- CVP, PCVP UBND phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Minh Châu

**TỔNG HỢP NHU CẦU VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHCN, ĐMST VÀ CDS NĂM 2027**

ĐVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Mục tiêu, quy mô, nội dung	Thời gian triển khai	Dự kiến kinh phí	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Triển khai kế hoạch, tuyên truyền công tác phát triển KHCN, ĐMST và CDS	Biên soạn tin, bài, tài liệu tuyên truyền về KHCN, ĐMST và CDS, tuyên truyền trên các hệ thống thông tin cơ sở	2027	20	NST	
2	Tập huấn công tác phát triển KH- CN, ĐMST và CDS	Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, an toàn thông tin mạng, kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI)	2027	50	NST	
3	Mua sắm máy vi tính phục vụ công tác chuyển đổi số tại 14 tổ dân phố	Trang bị máy tính kết nối Internet phục vụ của Ban cán sự tổ dân phố	2027	210	NST	
4	Thuê dịch vụ tài khoản Trí tuệ nhân tạo (AI) chuyên dụng phục vụ công tác văn phòng và hỗ trợ chuyên môn cán bộ, công chức.	Hỗ trợ soạn thảo văn bản, tổng hợp báo cáo, khai thác dữ liệu và nâng cao năng suất làm việc	2027	30	NST	

5	Chi hỗ trợ cho cán bộ phụ trách CDS phường theo Nghị định 179/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của chính phủ	Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và quản trị hệ thống	2027	60	NST	
6	Chi ngày hội chuyển đổi số và KH&CN trên địa bàn phường	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	2027	30	NST	
7	Kinh phí hoạt động cho các tổ Công nghệ số	Hỗ trợ Kinh phí hoạt động cho các tổ Công nghệ số các cấp (5 triệu x 14 TDP)	2027	70	NST	
8	Chi đầu tư nâng cấp, bổ sung hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông	Nâng cấp hệ thống truyền thanh thông minh, quản lý tập trung, truyền tải thông tin kịp thời đến người dân	2027	300	NST	
9	Bổ sung trang thiết bị: Mua sắm các thiết bị CNTT phục vụ cho hoạt động chuyên môn tại UBND phường.	Đáp ứng yêu trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phục vụ hiệu quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ tại UBND phường	2027	300	NST	
10	Mua sắm thiết bị tường lửa Sophos (Thiết bị tường lửa + Tủ HUB + Swicht + hệ thống mạng LAN)	Đáp ứng an toàn thông tin cấp độ 2 đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và kết nối giám sát tập trung theo quy định tại Nghị định số 85 và Thông tư số 12	2027	500	NST	
Tổng cộng:				1.570		